

Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Dân Tiến
Chương: 821

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 72/QĐ- TTDVTH, ngày 10/ 4 /2026
của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp)

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	814.935.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	814.935.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	

Ch

10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao (Mã ngành kinh tế 220-221)	92.035.000
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (mã nguồn 12)	92.035.000
	Kinh phí Đại hội Thể dục thể thao lần thứ I, năm 2026	92.035.000
11	Chi sự nghiệp nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp (Mã ngành kinh tế 280 - 281)	363.900.000
11.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
11.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (mã nguồn 12)	363.900.000
	Kinh phí chi bảo vệ phát triển đất trồng lúa	363.900.000
12	Chi sự nghiệp thủy lợi và dịch vụ thủy lợi (Mã ngành kinh tế 280 - 283)	317.000.000
12.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
12.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (mã nguồn 12)	317.000.000
	Kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ thủy lợi công ích	317.000.000
13	Chi sự nghiệp quản lý nhà nước (Mã ngành kinh tế 340 - 341)	42.000.000
13.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
13.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (mã nguồn 12)	42.000.000
	Nhiệm vụ chi Cộng tác viên thú y	42.000.000
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	

12

8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

ck

Ngày 10 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Trần Lê Dũng

20

11.11.11